TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 813/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 751/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh N. Chổ ở: Số 14, Đường số T, Khu phố B, phường B, Quận B, Thành phố H.
- Bà Huỳnh Thị Thảo P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 4 Khối IA, thị trấn P, huyện T, tỉnh D. Chổ ở: Số 98/70A BVB phường T, Quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2010, quyển số 01 đăng ký ngày 13 tháng 8 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân Xã H, huyện H, tỉnh N).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 (Mười) năm thì sau đó liên tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, nên vợ chồng không quan tâm, ít chia sẻ và từ từ tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn tình cảm với nhau nữa. Cả hai đã ngồi lại với nhau tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ

tháng 4/2021 đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân thêm được nữa nên ông L và bà P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P có 02 (Hai) con chung họ tên là: Lê Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 02/02/2011 (Giới tính: Nam) và Lê Huỳnh Ngọc Bảo H, sinh ngày 07/7/2017 (Giới tính: Nữ). Sau khi ly hôn ông L, bà P thỏa thuận: Giao hai con chung Lê Huỳnh Quốc Đ và Lê Huỳnh Ngọc Bảo H cho mẹ là bà Huỳnh Thị Thảo P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Lê Văn L không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2010, quyển số 01 đăng ký ngày 13 tháng 8 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân Xã H, huyện H, tỉnh N).

1.2. Về con chung: Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P có 02 (Hai) con chung họ tên là: Lê Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 02/02/2011 (Giới tính: Nam) và Lê Huỳnh Ngọc Bảo H, sinh ngày 07/7/2017 (Giới tính: Nữ). Sau khi ly hôn ông L, bà P thỏa thuận: Giao hai con chung Lê Huỳnh Quốc Đ và Lê Huỳnh Ngọc Bảo H cho mẹ là bà Huỳnh Thị Thảo P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Lê Văn L không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Ông Lê Văn L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền L của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0015191 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị Thảo P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Dung).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến